**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN Tháng 4/2023**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,**

**PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**Bác Hồ với miền Nam - “nỗi nhớ nhà” theo hành trình lịch sử**

**Chuyện của Trần Dân Tiên kể: Đầu năm 1911 ở Sài Gòn, anh Thành nói với người bạn là anh Lê: “Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”. Sau đó anh Thành lấy tên là Văn Ba xin làm phụ bếp cho tàu của hãng “Vận tải hợp nhất” từ cảng Sài Gòn đi sang Pháp và các nước - Ngày ấy là 5/6/1911.**

*Bác Hồ chăm sóc cây vú sữa của đồng bào miền Nam gửi tặng Người. (Ảnh Tư liệu)*

Hành trình của Nguyễn Tất Thành - Văn Ba - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh suốt 58 năm về sau là hành trình lịch sử tìm con đường cứu nước cho dân tộc và viết tên đất nước Việt Nam trên bản đồ thế giới, xây dựng nền dân chủ cộng hòa  và kháng chiến bảo vệ độc lập tự do cho Tổ quốc; nhưng Bác Hồ không có một lần thứ hai trở lại Nam bộ - miền Nam. Nhà thơ Tố Hữu trong bài thơ Bác ơi viết năm 1969, đã nói hộ tấm lòng của Bác đối với miền Nam, cũng là tấm lòng của đồng bào miền Nam đối với Bác: “Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà/ Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha”.

Mười năm bôn ba với khát vọng cháy bỏng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”; rồi 10 năm truyền bá con đường cách mạng vô sản về Việt Nam; lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản Việt Nam phải 15 năm chuẩn bị lực lượng và điều kiện để chớp thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, “Tự ta giải phóng cho ta” và tái sinh dân tộc để khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Nước được độc lập, dân được tự do, nhưng thực dân đế quốc gây chiến tranh xâm lược, phá hoại hòa bình, chia cắt đất nước, buộc nhân dân Việt Nam phải đứng lên kháng chiến, đồng bào miền Nam phải liên tục 30 năm đấu tranh… Chủ tịch Hồ Chí Minh trăn trở: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”.

Ngày 31/5/1946, trước khi lên đường sang Pháp tìm giải pháp cứu vãn hòa bình ở Việt Nam, Bác Hồ gửi thư cho đồng bào Nam bộ khẳng định: “Đồng bào Nam bộ là dân nước Việt Nam” và tin tưởng: “Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc”. Tại Hội nghị Việt - Pháp ở Fontainebleau, Người tuyên bố: “Nam bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, Người kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 6 năm Ngày Nam bộ kháng chiến (1952) và bày tỏ: “Dù ở xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ rất gần Nam bộ. Tôi theo dõi từng giờ, từng phút cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào, chiến sĩ và cán bộ ta”. Kết thúc cuộc kháng chiến lần thứ nhất, đất nước lại bị chia cắt, Bác viết thư gửi bộ đội và gia đình cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc (9/1954) phác ra tiến trình: “Đến ngày hòa bình đã được củng cố, thống nhất được thực hiện, độc lập dân chủ đã hoàn thành, đồng bào sẽ vui vẻ trở về quê cũ. Lúc đó rất có thể tôi sẽ cùng đồng bào vào thăm miền Nam yêu quý của chúng ta”.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và gian khổ, đồng bào miền Nam vẫn là người “Đi trước về sau”. Bác chúc mừng năm mới ngày 1/1/1956 và khen: “Miền Nam yêu quý của chúng ta luôn xứng đáng là “Thành đồng Tổ quốc””. Các cán bộ tập kết đem theo cây vú sữa của đồng bào miền Nam gửi tới Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác trồng cây vú sữa ngay cạnh ngôi nhà ở góc vườn Phủ Chủ tịch. Khi chuyển về ở và làm việc tại nhà sàn, Người cho chuyển cây vú sữa về trồng cạnh nhà sàn để hàng ngày Bác chăm sóc và luôn cảm thấy gần đồng bào chiến sĩ miền Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nghĩ: "Ở miền Nam, mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng. Gộp nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi". Bác tâm sự: "Quê mình ở Nam Đàn, Nghệ An, nhưng mẹ mình mất ở xứ Huế, cha mình mất ở Cao Lãnh. Quê mình trải dài đất nước, ở những nơi như Phan Thiết, Sài Gòn trước lúc ra nước ngoài, mình đã từng sống và từng đến nơi. Nhưng nay về nước đã bao nǎm rồi, mà mình vẫn chưa về đến chốn".

Năm 1962, Bác vui mừng được gặp Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam do giáo sư Nguyễn Vǎn Hiếu dẫn đầu ra thǎm miền Bắc. Bác nhận quà quý của đồng bào miền Nam và Người đặt bàn tay lên ngực trái rồi cảm động nói: "Bác chẳng có gì tặng lại cả, chỉ có cái này: Miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi".

Năm 1963, Quốc hội quyết định trao tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh Huân chương Sao Vàng; Bác đã cảm ơn Quốc hội và đề nghị cho phép chưa nhận phần thưởng cao quý, “Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hoà bình thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân sẽ sung sướng, vui mừng”. Năm đó, trong bữa cơm với Thượng tướng Trần Văn Trà trước khi vào Nam chiến đấu, Bác gửi hộp xì-gà quà quý của Chủ tịch Phiđen Caxtơrô tặng và nói: “Bác gửi chú món quà này mang về cho anh em trong đó hút để nhớ Bác và nhớ đến Cu Ba anh em. Cố gắng giải phóng nhanh để Bác được vào thăm đồng bào miền Nam”.

Nǎm 1965, gặp đoàn anh hùng dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc, cả đoàn đều khóc vì sung sướng, cảm động và vây quanh Bác; Người xúc động nói: “Bác mong các cháu lắm, Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm”. Bác hỏi chuyện chiến trường và được biết tâm tư của đồng bào cán bộ chiến sĩ miền Nam “không sợ gian khổ, không sợ chết mà chỉ sợ một điều… sau này không được nhìn thấy Bác”. Vừa nghe xong, Bác trào dâng nước mắt, khóc vì thương nhớ miền Nam.

Bác tự rèn luyện sức khỏe và đề nghị Bộ Chính trị thu xếp cho Bác đi vào miền Nam với quyết tâm “Nếu không có đường nào khác thì tổ chức cho tôi đi bộ. Các chú đi được thì tôi đi được. Đi mỗi ngày một ít”. Chiến tranh ác liệt và đường đi khó khăn, nhưng Bác thuyết phục “Đi thǎm đúng lúc đó mới có tác dụng khuyến khích thêm anh em...”. Cán bộ chiến sĩ miền Nam ra Bắc đều được vào nhà sàn và ăn cơm với Bác. Người dặn xúc cơm cho thật đầy bát và ăn cho hết thức ăn; riêng Bác cũng cố gắng ăn hai bát cơm để mọi người tin rằng Bác vẫn khỏe và đồng bào miền Nam yên tâm. Ngày 5/8/1969 Đoàn liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình miền Nam do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch ra Bắc vào thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác rất vui mừng nêu rõ ý chí: “Phải tiếp tục đánh mạnh, đánh đau, đánh đến khi Mỹ - Nguỵ thất bại hoàn toàn, cho đến khi miền Nam hoàn toàn giải phóng”.

Tháng 8/1969, Bác trên giường bệnh nhưng vẫn nghe báo cáo tình hình chiến trường, vẫn theo dõi bản đồ chiến sự miền Nam. Chiếc đài bán dẫn là chiến lợi phẩm thu được ở trận Phước Thành tháng 9/1961 gửi ra biếu Bác, hàng ngày là người cung cấp tin tức trong nước, tin thế giới và tin chiến trường miền Nam. Có hôm Bác mệt và muốn uống nước dừa từ cây dừa giống ở miền Nam gửi ra, đồng chí phục vụ hái dừa từ cây dừa được Bác chăm bón, Bác nhấp chút nước dừa ngọt mát và như cảm thấy ấm lành hơn. Mỗi khi tỉnh dậy sau cơn mệt nặng, bao giờ Bác cũng hỏi tin tức về miền Nam.

Làm Chủ tịch nước, Bác càng nặng lòng và dành cho đồng bào miền Nam những tình cảm thiêng liêng, cao quý, luôn mong muốn đất nước thống nhất với ý định “đến ngày đó tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc”, được vào thăm nhân dân miền Nam. Nhưng ngày đó không bao giờ đến được với Bác, vì lúc 9:47 phút ngày 2/9/1969 Người đã vĩnh biệt cõi trần để “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”.

Nghe tin Bác mất, cả nước cuộn niềm đau thương, cả miền Nam cồn cào thương tiếc. Người dân Nam bộ bất chấp bom đạn, hiểm nguy đã lập bàn thờ để tưởng nhớ Bác ngay trong các vùng địch tạm chiếm; giữa đô thành Sài Gòn có các anh em xích lô sắp hàng ngồi mặc niệm tưởng nhớ Bác. Nhân dân vùng giải phóng lập bàn thờ ngay tại mỗi gia đình để dành cả tấm lòng cho Bác; đồng bào Pa Kô, Vân Kiều ở Thừa Thiên - Huế làm lễ để tang Bác, rồi theo gương Anh hùng Hồ Đức Vai lấy họ của Bác Hồ đặt họ cho mình…

Bác từng mong ước: “Bao giờ Nam - Bắc một nhà/ Dân giàu nước mạnh thì ta vui lòng”. Ngày 30/4/1975 cả dân tộc cùng hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. Và mỗi tháng Năm kỷ niệm ngày sinh của Bác từ ấy đến nay, cả đất nước lại trào dâng lòng thành kính nhớ Bác khôn nguôi.

***Nguồn: baochinhphu.vn***

|  |
| --- |
| **RA MẮT CHUYÊN TRANG ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC XII** |

**Nhân dịp Tháng Thanh niên 2023, chào mừng Đại hội Đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2023-2027), Báo Tiền Phong ra mắt chuyên trang về đại hội.**

Chuyên trang [*ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII*](https://tienphong.vn/event/tien-toi-dai-hoi-doan-toan-quoc-lan-thu-xii-2395.tpo) nhằm tuyên truyền tới đông đảo đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi trong và ngoài nước cùng toàn xã hội về tầm quan trọng, ý nghĩa, tinh thần, các nội dung cơ bản của sự kiện chính trị đặc biệt của Đoàn Thanh niên và tuổi trẻ cả nước là Đại hội Đoàn các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII.

Chuyên trang được thiết kế nổi bật với tông màu chủ đạo xanh của Đoàn, của tuổi trẻ, gồm các chuyên mục vừa sinh động, hấp dẫn, vừa gần gũi, thiết thực với các đối tượng đoàn viên, thanh thiếu nhi

|  |
| --- |
|  |
|  |

Chuyên mục [*TỪ ĐẠI HỘI ĐẾN ĐẠI HỘI*](https://tienphong.vn/event/tu-dai-hoi-den-dai-hoi-2395.tpo): Truyền tải các thông tin về các hoạt động, diễn biến của Đại hội Đoàn các cấp từ công tác chuẩn bị, tổ chức đến không khí của Đại hội. Nêu bật những kết quả chủ yếu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp trong nhiệm kỳ vừa qua; các nội dung thông qua tại Đại hội, các chủ trương định hướng lớn trong công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2022 - 2027)...

Chuyên mục [*NHỊP SỐNG TRẺ*](https://tienphong.vn/event/nhip-song-tre-2397.tpo)*:*Truyền tải những tấm gương đoàn viên, thanh thiếu nhi điển hình tiêu biểu có sức lan tỏa, truyền cảm hứng. Là nơi đăng tải những mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo của thanh thiếu nhi, các đoàn viên điển hình, tiêu biểu trên các lĩnh vực công tác; ghi nhận không khí thi đua học tập, lao động, sản xuất, thiện nguyện vì cộng đồng của tuổi trẻ cả nước...

Chuyên mục[*TÂM HUYẾT GỬI ĐOÀN*](https://tienphong.vn/event/tam-huyet-gui-doan-2398.tpo)*:*Ghi nhận những phát biểu, tham luận hay từ các Đại hội đoàn cơ sở góp ý cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên cả nước. Truyền tải tình cảm, mong muốn, kỳ vọng của đoàn viên, thanh thiếu nhi trong và ngoài nước, đông đảo nhân dân với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Cùng với đó, ghi nhận những ý kiến tâm huyết của các thế hệ cán bộ Đoàn góp ý cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong tình hình mới, gửi gắm tình cảm, sự tin yêu với giới trẻ ngày nay.

Chuyên mục[*MULTIMEDIA*](https://tienphong.vn/event/multimedia-2399.tpo)*:* Là nơi đăng tải những tác phẩm trực quan, hình ảnh, video..., ghi nhận những khoảnh khắc đẹp, sinh động của các đoàn viên, thanh thiếu nhi trong các hoạt động; không khí Đại hội Đoàn các cấp hướng tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII,… Các sản phẩm longform, megastory về các thông tin như lịch sử hình thành và phát triển của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; vị trí, vai trò và những đóng góp của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh qua các thời kỳ cách mạng; vai trò, sự cống hiến của tuổi trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đăng tải các infographic về một số Bí thư Đoàn cấp cơ sở tiêu biểu, Bí thư các tỉnh, thành Đoàn...

Chuyên trang được Báo Tiền Phong ra mắt nhân dịp Tháng Thanh niên 2023, với mong muốn khẳng định sứ mệnh, vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, sự đóng góp của thế hệ trẻ vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; khơi dậy lòng tự hào, truyền cảm hứng về truyền thống của tuổi trẻ Việt Nam qua các thời kỳ; thu hút sự quan tâm, đồng hành của toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ; nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến, từ đó tạo ra sự quan tâm, ủng hộ, cổ vũ cho Đại hội Đoàn các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII.

**Trân trọng kính mời độc giả quan tâm theo dõi Chuyên trang tại địa chỉ:**

<https://tienphong.vn/event/tien-toi-dai-hoi-doan-toan-quoc-lan-thu-xii-2395.tpo>

**Nguồn: tienphong.vn**

|  |
| --- |
| **TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ NGÀY KỶ NIỆM TRONG THÁNG 4/2023** |

**1. Kỷ niệm 116 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn (07/4/1907 - 07/4/2023)**

Năm 1928, đồng chí tham gia Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Năm 1930 trở thành một trong những Đảng viên đầu tiên của Đảng.

Năm 1931, đồng chí là uỷ viên Ban Tuyên huấn Xứ uỷ Bắc Kỳ và cũng trong năm đó, đồng chí bị địch bắt tại Hải Phòng, bị kết án 20 năm tù cấm cố và lần lượt bị giam ở các nhà lao Hà Nội, Sơn La và Côn Đảo. Tại các nhà tù này, đồng chí tham gia các cuộc đấu tranh chống chế độ giam cầm hà khắc và tổ chức việc học tập chính trị.

Năm 1936, do cuộc đấu tranh của nhân dân ta và thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp, chính quyền thực dân ở Đông Dương buộc phải trả tự do cho nhiều chiến sĩ cách mạng Việt Nam, trong đó có đồng chí Lê Duẩn. Ra khỏi nhà tù, đồng chí ra sức hoạt động cách mạng ở các tỉnh miền Trung, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương nhằm động viên, tập hợp quần chúng đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, chống nguy cơ phát xít và chiến tranh.

Năm 1938, đồng chí Lê Duẩn giữ chức Bí thư Xứ uỷ Trung Kỳ và từ đó đến năm 1939, hoạt động tích cực của đồng chí góp phần quan trọng đưa tới cao trào đấu tranh sôi nổi trọng cả nước.

Năm 1939 đồng chí được cử làm Uỷ viên Trung ương Đảng.

Năm 1940, đồng chí bị địch bắt ở Sài Gòn, bị kết án mười năm tù và đày đi Côn đảo lần thứ hai cho đến Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, đồng chí được Đảng và Chính phủ đón về đất liền, tham gia cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

Năm 1946, ra Hà Nội làm việc, góp phần cùng Trung ương Đảng chuẩn bị cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp. Cuối năm đó, đồng chí được Bác Hồ và Trung ương Đảng cử vào lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng năm 1951, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

Từ năm 1946 đến 1954, làm Bí thư Xứ uỷ, rồi Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Từ năm 1954 đến 1957, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đồng chí trở lại miền Nam làm Bí thư Xứ uỷ Nam Bộ.

Năm 1958, Trung ương cử đồng chí vào Ban Bí thư và chủ trì công việc của Ban Bí thư. Năm 1960 tại Đại hội lần thứ III, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương đồng chí Lê Duẩn đọc Báo cáo chính trị, cũng tại Đại hội này, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư thứ nhất.

Suốt 15 năm trên cương vị này, đồng chí cùng với Bộ Chính trị và Trung ương Đảng kiên định đường lối độc lập, tự chủ, tranh thủ sự viện trợ, giúp đỡ và đoàn kết quốc tế, sáng suốt lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang cách mạng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12 năm 1976) và lần thứ V (tháng 3 năm 1982), đồng chí Lê Duẩn được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được cử vào Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư.

Đồng chí Lê Duẩn là đại biểu Quốc hội từ khoá II đến khoá VII.

Đồng chí từ trần 10/7/1986.

[***Nguồn:tulieuvankien.dangcongsan.vn***](https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/lanh-dao-dang-nha-nuoc/tong-bi-thu/dong-chi-le-duan-74)

**2. Ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 (Âm lịch)**

*“Dù ai đi ngược về xuôi*

*Nhớ ngày Giỗ Tổ mồng mười tháng ba*

*Khắp miền truyền mãi câu ca*

*Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”*

Câu ca dao đậm đà tình nghĩa đã đi vào lòng mỗi người dân Việt Nam từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hàng ngàn năm nay, Đền Hùng - nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước luôn là biểu tượng tôn kính, linh nghiêm quy tụ và gắn bó với dân tộc Việt Nam.

Theo truyền thuyết thì Lạc Long Quân và Âu Cơ được xem như là Thủy Tổ người Việt, cha mẹ của các Vua Hùng. Lễ hội Đền Hùng còn được gọi là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ. Trước đó hàng tuần, lễ hội đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá dân gian và kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch với Lễ rước kiệu và dâng hương tại Đền Thượng.

Từ xa xưa Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã có vị thế đặc biệt trong tâm thức của người Việt. Bản ngọc phả viết thời Trần, năm 1470 đời vua Lê Thánh Tông và đời vua Lê Kính Tông năm 1601 sao chép đóng dấu kiềm để tại Đền Hùng, nói rằng: “...Từ nhà Triệu, nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần đến triều đại ta bây giờ là Hồng Đức Hậu Lê vẫn cùng hương khói trong ngôi đền ở làng Trung Nghĩa. Những ruộng đất sưu thuế từ xưa để lại dùng vào việc cúng tế vẫn không thay đổi...”.

Như vậy, có thể hiểu từ thời Hậu Lê trở về trước các triều đại đều quản lý Đền Hùng theo cách giao thẳng cho dân sở tại trông nom, sửa chữa, cúng bái, làm Giỗ Tổ ngày 10 tháng 3 âm lịch. Bù lại họ được miễn nộp thuế 500 mẫu ruộng, miễn đóng sưu, miễn đi phu đi lính.

Đến đời nhà Nguyễn vào năm Khải Định thứ 2 (1917), Tuần phủ Phú Thọ Lê Trung Ngọc đã trình bộ Lễ định ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm làm ngày Quốc tế (Quốc lễ, Quốc giỗ). Điều này được tấm bia Hùng Vương từ khảo do Tham tri Bùi Ngọc Hoàn, Tuần phủ tỉnh Phú Thọ, lập năm Bảo Đại thứ 15 (1940) cũng đang đặt ở Đền Thượng trên núi Hùng, xác nhận: “Trước đây, ngày Quốc tế lấy vào mùa thu làm định kỳ. Đến năm Khải Định thứ hai (dương lịch là năm 1917), Tuần phủ Phú Thọ là Lê Trung Ngọc có công văn xin bộ Lễ ấn định ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm làm ngày Quốc tế, tức trước ngày giỗ tổ Hùng Vương đời thứ 18 một ngày. Còn ngày giỗ (11 tháng Ba) do dân sở tại làm lễ”. Kể từ đây, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được chính thức hóa bằng luật pháp.

Sau cách mạng tháng Tám (1945) Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm tới Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều đã về thăm viếng tại đây. Kế tục truyền thống cao đẹp của cha ông, nhất là đạo đức “uống nước nhớ nguồn”, ngay sau cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh của Chủ Tịch nước số 22/SL - CTN ngày 18 tháng 2 năm 1946 cho công chức nghỉ ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm để tham gia tổ chức các hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương - hướng về cội nguồn dân tộc.

Trong ngày Giỗ Tổ năm Bính Tuất (1946) - năm đầu tiên của Chính phủ mới được thành lập, cụ Huỳnh Thúc Kháng - Quyền Chủ tịch nước đã dâng một tấm bản đồ Tổ quốc Việt Nam và một thanh gươm quý nhằm cáo với Tổ tiên về đất nước bị xâm lăng và cầu mong Tổ tiên phù hộ cho quốc thái dân an, thiên hạ thái bình cùng nhau đoàn kết, đánh tan giặc xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã có hai lần về thăm Đền Hùng (19/9/1954 và 19/8/1962). Tại đây Người đã có câu nói bất hủ: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Người còn nhắc: “Phải chú ý bảo vệ, trồng thêm hoa, thêm cây cối để Đền Hùng ngày càng trang nghiêm và đẹp đẽ, thành công viên lịch sử cho con cháu sau này đến tham quan”.

Năm 1995, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã được Ban Bí thư ghi trong thông báo là ngày lễ lớn trong năm. Ngành Văn hóa thông tin - thể thao phối hợp với các ngành chức năng đã tổ chức lễ hội trong thời gian 10 ngày (từ 1/3 đến 10/3 âm lịch).

Tại Nghị định số 82/2001/NĐ-CP ngày 06/11/2001 về Nghi lễ Nhà nước, trong đó có nội dung quy định cụ thể về quy mô tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương, cụ thể như sau:

- “Năm chẵn” là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”; Bộ Văn hoá - Thông tin và Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức Lễ hội; mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.

- “Năm tròn” là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “5”; Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.

- “Năm lẻ” là số năm kỷ niệm có các chữ số cuối cùng còn lại. Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin dự lễ dâng hương và tổ chức các hoạt động trong lễ hội.

Ngày 02/4/2007, Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Điều 73 của Luật Lao động cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch). Kể từ đây, ngày 10/3 âm lịch hàng năm đã trở thành ngày lễ lớn - QUỐC LỄ mang ý nghĩa bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngày giỗ Tổ Hùng Vương hằng năm là ngày hội chung của toàn dân, ngày mà mọi trái tim dù đang sống và làm việc ở muôn nơi vẫn đập chung một nhịp, mọi cặp mắt đều nhìn về cùng một hướng. Trong ngày này, nhân dân cả nước còn có điều kiện để tham gia vào các hoạt động văn hóa thể hiện lòng thành kính tri ân các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã vì dân giữ nước.

Trong hồ sơ đề trình UNESCO công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hoá thế giới đã nêu rõ giá trị của di sản là thể hiện lòng tôn kính đối với tổ tiên, theo tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam. Theo đánh giá của các chuyên gia UNESCO, “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” đã đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất trong 5 tiêu chí, đó là, di sản có giá trị nổi bật mang tính toàn cầu, khích lệ ý thức chung của mọi dân tộc trong việc thúc đẩy giá trị đó. Vì vậy, ngày 6/12/2012, UNESCO đã chính thức công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ”, biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết, truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng còn là dịp để giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước, đồng thời còn là dịp quan trọng để chúng ta quảng bá ra thế giới về một Di sản vô cùng giá trị, độc đáo, đã tồn tại hàng nghìn năm, ăn sâu vào tâm hồn, tình cảm, trở thành đạo lý truyền thống của đồng bào cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài, là ngày để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cùng nguyện một lòng mãi mãi khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

***Nguồn:danviet.vn***

**3. Sự ra đời và ý nghĩa của Ngày sách Việt Nam 21/4**

Trong đời sống tinh thần của mỗi chúng ta, sách là sản phẩm văn hóa tinh thần, là kho tàng tri thức đóng vai trò rất quan trọng, là người thầy vĩ đại thắp sáng trong mỗi chúng ta nguồn tri thức vô tận. Dạy cho chúng ta cách sống, cách làm người, hướng tới những giá trị nhân văn cao cả. Có thể nói sách là những người bạn gần gũi chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn của mỗi người. Và đọc sách đã trở thành một nhu cầu cần thiết không thể thiếu của mỗi con người. Ở thời đại nào, con người cũng lấy việc học, và đọc sách là một trong những phương cách để hoàn thiện nhân cách con người, để tiến bộ trong cuộc sống cá nhân và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Cha ông ta đã coi việc đọc sách là một hành vi văn hóa cao đẹp. Từ đọc sách, sưu tầm sách, xây dựng tủ sách, thư viện là một phần của việc hình thành văn hóa đọc. Văn hóa đọc là một trong những nguồn năng lượng quan trọng thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Nhận thấy tầm quan trọng của văn hóa đọc, ngày 24/2/2014, Thủ tướng Chính Phủ đã ký Quyết định số 284/QĐ-TTg lấy ngày 21/4 hàng năm là ngày Sách Việt Nam nhằm khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc phát triển kiến thức, kỹ năng và phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người. Đây thật sự là niềm vui lớn cho những người yêu sách.

Ngày Sách Việt Nam là sự kiện văn hóa quan trọng đối với những người yêu sách và cả cộng đồng xã hội. Góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm bản sắc dân tộc. Là dịp để tôn vinh giá trị của sách, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách trong đời sống xã hội. Tôn vinh người đọc và những người tham gia sưu tầm, sáng tác, xuất bản, in, phát hành, lưu giữ sách. Đồng thời, nó còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam.

Việc lấy ngày 21/4 là ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là thời điểm ra mắt cuốn sách đầu tiên của Việt Nam là cuốn “Đường Kách mệnh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - tác phẩm đầu tiên bằng tiếng Việt được in bởi những người thợ in Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tác giả lớn, một Danh nhân văn hóa, các tác phẩm của Người có giá trị không chỉ đối với người dân Việt Nam mà còn được bạn bè quốc tế đón nhận. Việc chọn ngày Sách Việt Nam gắn với một tác phẩm nổi tiếng của Người sẽ có ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Bên cạnh đó, tháng 4 còn là thời điểm diễn ra Ngày sách và Bản quyền Thế giới (23/4), nhằm tôn vinh văn hóa đọc, khuyến khích mọi người dân thế giới khám phá niềm yêu thích đọc sách. Việc tổ chức ngày Sách Việt Nam vào dịp này thể hiện sự hội nhập của văn hóa đọc Việt Nam với văn hóa nhân loại, sẽ hấp dẫn và lôi cuốn độc giả.

***Nguồn: Cổng thông tin điện tử học viện Quân sự***

**4. Kỷ niệm 153 năm Ngày sinh của V.I. Lênin (22/4/1870-22/4/2023)**

V.I. Lênin là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận chính trị kiệt xuất, lãnh tụ lỗi lạc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Người đã vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác thành học thuyết Mác - Lênin, mở ra trang sử mới cho cách mạng vô sản thế giới.

***Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam***

**5. Kỷ niệm 47 năm Ngày tổng tuyển cử bầu quốc hội chung của cả nước (25/4/1976 -25/4/2023)**

Sau ngày miền Nam giải phóng, ở hai miền nước ta vẫn tồn tại hai nhà nước với hai Chính phủ: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Vấn đề cấp bách trước mắt là phải thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước.

Khi ấy, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang là nhiệm kỳ Khóa V, được cử tri bầu ngày 6.4.1975. Và tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội Khóa V (đầu tháng 6.1975) đã bầu và phê chuẩn bộ máy nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, đất nước đã thống nhất, cần có Quốc hội thống nhất thực hiện chức năng bầu và phê chuẩn bộ máy nhà nước Việt Nam thống nhất. Thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước cũng là chính thức hóa việc thống nhất Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thống nhất nhà nước về các mặt khác.

*Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất*

Ngày 15.11.1975, đại biểu Nhân dân hai miền đã họp Hội nghị hiệp thương chính trị để thống nhất nhận định về yêu cầu và nội dung của toàn bộ sự nghiệp hoàn thành thống nhất nước nhà… Từ đó đặt ra việc quan trọng trước mắt là tổ chức tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung của cả nước, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của cả nước Việt Nam. Quốc hội sẽ xác định thể chế Nhà nước, bầu ra các cơ quan lãnh đạo của nhà nước và quy định Hiến pháp của nước Việt Nam thống nhất. Cuộc tổng tuyển cử sẽ tiến hành cùng một ngày trong cả nước. Việc bầu cử Quốc hội phải theo nguyên tắc: Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Trong điều kiện chưa có luật bầu cử hoàn chỉnh áp dụng cho cả nước, và thực tế bối cảnh chính trị - xã hội hai miền còn những khác biệt, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc đã nhất trí: Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam mỗi bên cử ra 11 người để thành lập Hội đồng Bầu cử toàn quốc. Hội đồng Bầu cử toàn quốc phụ trách chung việc bầu cử trong cả nước có nhiệm vụ giám sát việc bỏ phiếu, tổng kết công tác bầu cử, cấp giấy chứng nhận cho những người trúng cử và báo cáo kết quả cuộc tổng tuyển cử trước Quốc hội Khóa VI (tại Kỳ họp thứ Nhất).

Ở miền Bắc, cơ quan chủ trì cuộc bầu cử là Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ở miền Nam, cơ quan chủ trì cuộc bầu cử là Hội đồng cố vấn Chính phủ. Ở mỗi miền, cơ quan chủ trì cuộc bầu cử có quyền và trách nhiệm cử ra Hội đồng Bầu cử miền để phụ trách việc bầu cử của miền. Riêng tỉnh Bình - Trị - Thiên có một phần ở miền Bắc, một phần ở miền Nam nên do cả hai miền cùng phụ trách dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Bầu cử toàn quốc.

Đơn vị bầu cử là tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Những tỉnh, thành phố lớn, đông dân được bầu nhiều đại biểu thì có thể chia thành nhiều khu vực bầu cử. Số đại biểu của từng đơn vị bầu cử do cơ quan chủ trì bầu cử ở mỗi miền quy định. Đây là những điểm phù hợp với tình hình thực tế của giai đoạn cách mạng lúc bấy giờ. Sau này, chúng ta đã xây dựng Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội phù hợp với tình hình chung cả nước; các địa phương ở hai miền Bắc - Nam đã có sự tương đồng về chính trị - xã hội, và qua một số lần sửa đổi, bổ sung luật thì nội dung này cơ bản được quy định: mỗi tỉnh, thành phố chia thành nhiều đơn vị bầu cử tùy theo dân số và số đại biểu được bầu. Mỗi đơn vị bầu cử được bầu không quá 3 đại biểu. Số lượng và danh sách các đơn vị bầu cử, số đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Hội đồng Bầu cử ấn định theo đề nghị của Ủy ban Bầu cử các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng số đại biểu Quốc hội cả nước được Hội đồng Bầu cử toàn quốc ấn định là không quá 500 người. Các tỉnh miền Nam đã tiến hành điều tra dân số gấp để thiết thực phục vụ cho bầu cử bảo đảm chính xác, công bằng, đồng thời phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch nhà nước. Hội đồng Bầu cử miền đã giúp cơ quan chủ trì việc bầu cử miền trong việc nghiên cứu và quy định các vấn đề cụ thể xuất phát từ đặc điểm của miền Nam mới được giải phóng, chính quyền nhân dân đang từng bước được củng cố.

Công tác chuẩn bị tổng tuyển cử là một cuộc biểu dương lực lượng đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc của những người yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc thống nhất do Đảng lãnh đạo, để họ sử dụng đúng đắn lá phiếu - quyền công dân của mình hăng hái đi bầu cử đại biểu Quốc hội thống nhất của cả nước. Phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng ngày bầu cử Quốc hội đã được các địa phương, lực lượng vũ trang, các ngành, các đoàn thể quần chúng xây dựng và tổ chức các hoạt động cụ thể thiết thực. Ở nhiều vùng nông thôn miền Nam, vùng dân tộc còn khó khăn, đồng bào chưa thoát nạn mù chữ đã tích cực học tập để đến ngày bầu cử biết đọc, tự tay viết lá phiếu của mình.

Từ giữa tháng 4.1976, các cấp ủy Đảng, các tổ chức phụ trách bầu cử, các đoàn thể quần chúng, trong phạm vi trách nhiệm của mình đã đến các cơ sở kiểm tra việc chuẩn bị tổng tuyển cử. Gần đến ngày bầu cử, Nhân dân cả nước đều tổ chức các cuộc mít tinh, tuần hành quần chúng, biểu diễn văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày tổng tuyển cử...

*Những người ứng cử đại biểu Quốc hội*

Việc giới thiệu người ra ứng cử đã được tiến hành một cách thật sự dân chủ. Mặt trận Dân tộc thống nhất cùng với các đoàn thể quần chúng đóng một vai trò rất quan trọng. Những người ra ứng cử ở miền Bắc đều do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu; ở miền Nam do Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Ủy ban Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam giới thiệu. Danh sách người ra ứng cử đã được các tổ chức quần chúng ở cơ sở thảo luận, cân nhắc kỹ trước khi đưa lên Mặt trận Dân tộc thống nhất hiệp thương và chính thức giới thiệu. Cả nước có 605 người ra ứng cử là những người tiêu biểu, bao gồm các nhà hoạt động cách mạng lâu năm, các đại biểu công nhân, nông dân, quân nhân cách mạng, trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên, tư sản dân tộc, đại biểu các dân tộc, các tôn giáo… Danh sách đó thực sự là hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân dựa trên cơ sở liên minh công - nông - binh gồm những người có nhiều thành tích trong sản xuất, công tác và chiến đấu. Ở miền Nam, theo tiêu chuẩn cụ thể của Pháp lịnh (pháp lệnh) bầu cử Quốc hội, đó là những người yêu nước, có thành tích chống đế quốc Mỹ và tay sai, tán thành thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Những cuộc tiếp xúc giữa ứng cử viên và cử tri được tổ chức trong khắp các đơn vị bầu cử và khu vực bầu cử. Những cuộc trao đổi ý kiến về tiểu sử ứng cử viên được tổ chức đến tận xóm, ấp, bản, làng, đơn vị chiến đấu và cơ sở sản xuất, “tổ Nhân dân”, “tổ đoàn kết”… Công tác này có tác dụng chẳng những giúp cử tri tìm hiểu ứng cử viên và lựa chọn đại biểu mà còn nâng cao ý thức trách nhiệm của Nhân dân đối với công việc của nhà nước. Riêng ở vùng mới giải phóng còn có tác dụng giúp Nhân dân hiểu rõ thêm yêu cầu về phẩm chất, đạo đức của đại biểu Quốc hội trong chế độ ta.

*Tình hình và kết quả bầu cử*

Ngày 25.4.1976 thật sự là ngày hội lớn của toàn dân ta. Hơn 23 triệu cử tri, với tư thế người làm chủ đất nước đã nô nức đi làm nghĩa vụ công dân của mình, bầu những đại biểu xứng đáng vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Tỷ lệ chung cử tri đi bầu cử là 98,77%. Nhiều đơn vị lực lượng vũ trang đạt 100% quân số đi bầu; một số địa phương đạt trên 99% số cử tri đi bầu cử.

Cả nước đã bầu đủ 492 đại biểu ngay ở vòng đầu, không nơi nào phải bầu lại hoặc bầu thêm. Ở vùng mới giải phóng miền Nam, nhiều người là công nhân, nông dân lao động bình thường nhưng có thành tích xuất sắc, có uy tín cao đã được bầu vào Quốc hội; nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước được Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền nam Việt Nam và Ủy ban Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam giới thiệu đã đắc cử.

Với thành phần như vậy, Quốc hội Khóa VI là Quốc hội thống nhất cả nước, là hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân, dựa trên cơ sở liên minh công nông do Đảng lãnh đạo.

*Quốc hội bầu, phê chuẩn bộ máy nhà nước Việt Nam thống nhất*

Sau thắng lợi to lớn của cuộc tổng tuyển cử ngày 25.4.1976, Quốc hội chung cả nước đã họp phiên đầu tiên từ ngày 24.6 - 3.7.1976. Ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu đã báo cáo Quốc hội và xác nhận 492 người trúng cử đủ tư cách đại biểu Quốc hội Khóa VI, nhiệm kỳ 1976 - 1981. Tại phiên họp quan trọng và đầy ý nghĩa này, Quốc hội đã bầu, phê chuẩn các chức danh, các cơ quan của bộ máy nhà nước Việt Nam độc lập, thống nhất.

Ông Tôn Đức Thắng được bầu làm Chủ tịch Nước. Ông Nguyễn Lương Bằng được bầu làm Phó Chủ tịch Nước. Ông Trường Chinh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Có 7 Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 13 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và 2 Ủy viên dự khuyết.

Quốc hội cũng bầu: Ủy ban Kế hoạch và Ngân sách (36 thành viên); Ủy ban Dự án pháp luật (18 thành viên); Ủy ban Dân tộc (27 thành viên); Ủy ban Văn hóa và Giáo dục (28 thành viên); Ủy ban Y tế và Xã hội (22 thành viên); Ủy ban Đối ngoại (12 thành viên); Ủy ban Dự thảo Hiến pháp (36 thành viên), do Chủ tịch Trường Chinh trực tiếp làm Chủ tịch. So với Quốc hội Khóa V thì Khóa VI không có Ủy ban Thống nhất của Quốc hội mà có Ủy ban Dự thảo Hiến pháp để thực hiện việc xây dựng Hiến pháp mới cho nước Việt Nam thống nhất.

Ông Phạm Văn Đồng được bầu làm Thủ tướng Chính phủ. Có 7 Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng. Cơ quan hành pháp được Quốc hội phê chuẩn có 34 Bộ và cơ quan ngang Bộ. Ông Phạm Văn Bạch được bầu làm Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao. Ông Trần Hữu Dực được bầu làm Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao.

Thắng lợi to lớn của tổng tuyển cử ngày 25.4.1976 là thắng lợi của ý chí sắt đá vững vàng của toàn dân ta quyết tâm khắc phục khó khăn, xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Qua tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung cả nước, cùng với Nhân dân miền Bắc, đồng bào miền Nam đã nói lên một cách hùng hồn sự lựa chọn dứt khoát của mình: Vì thống nhất Tổ quốc, thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

***Nguồn: Cổng thông tin điện tử thành phố Hải phòng***

**6. Kỷ niệm 25 năm Ngày mất của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (27/4/1998-27/4/2023)**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Cúc**

Tên gọi khác: **Mười Cúc**

Ngày sinh: 01/07/1915

Ngày mất: 27/4/1998

Quê quán: Xã Giai Phạm, huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên

**TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

Từ năm 1929, đồng chí đã tham gia Học sinh đoàn do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lãnh đạo. Ngày 1/5/1930, khi rải truyền đơn chống đế quốc, đồng chí bị địch bắt, kết án tù chung thân và đày đi Côn Đảo. Năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp, đồng chí được trả tự do, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, tham gia hoạt động trong công nhân lao động ở Hải Phòng, Hà Nội. Đồng chí đã xây dựng cơ sở đảng, thành lập nhiều chi bộ và Thành uỷ lâm thời Hải Phòng.

Năm 1939, Đảng điều động vào công tác ở Sài Gòn, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố. Cuối năm 1939, được phân công tham gia lập lại Xứ uỷ Trung kỳ.

Đầu năm 1941, đồng chí bị địch bắt ở Vinh, chúng đưa về Sài Gòn xử án 5 năm tù và đày ra Côn Đảo lần thứ hai. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được đón về Nam Bộ hoạt động ở miền Tây, sau đó lên Sài Gòn - Chợ Lớn trực tiếp lãnh đạo kháng chiến với các chức vụ Bí thư Thành uỷ, Bí thư Đặc khu uỷ Sài Gòn - Gia Định.

Năm 1947, đồng chí được bầu vào Xứ uỷ Nam Bộ; năm l949, đồng chí tham gia Thường vụ Xứ uỷ Nam Bộ.

Từ năm 1957 đến năm 1960, đồng chí là quyền Bí thư Xứ uỷ Nam Bộ.

Năm 1960, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương chỉ định làm Bí thư Trung ương Cục và sau đó là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Năm 1976, đồng chí là Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 12-1976, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, được phân công giữ các chức vụ Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa của Trung ương, Trưởng ban Dân vận Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam đến năm 1980. Sau đó, được phân công theo dõi thực hiện Nghị quyết của Đảng và Chính phủ ở các tỉnh miền Nam.

Tháng 12-1981, đồng chí làm Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 3-1982, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 6-1985, tại Hội nghị Trung ương 8, đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị, làm Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 6-1986, đồng chí được bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng, và được phân công Thường trực Ban Bí thư.

Tháng 12-1986, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được Trung ương bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1987, đồng chí kiêm chức Bí thư Đảng uỷ Quân sự Trung ương.

Tháng 6-1987, đồng chí được bầu làm Đại biểu Quốc hội khoá VIII.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6-1991), đồng chí được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6-1996), đồng chí được cử lại làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đồng chí từ trần ngày 27/4/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh./.

***Nguồn: https://tulieuvankien.dangcongsan.vn***

**7. Kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2023)**

Mùa Xuân năm 1975, nhân dân Việt Nam ta đã ghi một chiến công vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử anh hùng của dân tộc: sau 55 ngày đêm tiến công thần tốc đã quét sạch toàn bộ chế độ thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, giải phóng miền Nam thân yêu, giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước.

Tháng Giêng năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết. Mặc dầu đã bị thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn ngoan cố theo đuổi âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới lên toàn bộ miền Nam nước ta. Chúng đã trắng trợn chà đạp hầu hết các điều khoản chủ yếu của Hiệp định, tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới trên quy môn lớn bằng các kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ" và những cuộc hành quân "bình định" lấn chiếm vùng giải phóng, chồng chất muôn vàn tội ác đối với đồng bào ta.

Đánh giá đúng âm mưu của kẻ thù, Đảng ta nhận định rằng, bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng phải là con đường bạo lực, kiên quyết dùng chiến tranh cách mạng đánh bại cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ - ngụy.

Sau hai năm 1973, 1974 và nhất là từ chiến thắng giải phòng toàn tỉnh Phước Long, cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi một cách căn bản, có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng, tháng 10-1974 và đầu năm 1975, đã kịp thời đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, vạch rõ sự xuất hiện của thời cơ lịch sử và hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt mùa Xuân năm 1975.

Ngày 10-3-1975 cuộc Tổng tiến công chiến lược và nổi dậy vĩ đại được mở đầu bằng trận đánh hết sức táo bạo, bất ngờ của quân ta vào thị xã Buôn Mê Thuột - một vị trí then chốt, hiểm yếu trong hệ thống phòng ngự của quân địch ở Tây Nguyên. Trận đánh trúng huyệt đó đã làm rung chuẩn toàn bộ Tây Nguyên và bắt đầu quá trình sụp đổ không thể cứu vãn nổi của ngụy quân và ngụy quyền Sài Gòn. Sau thất bại nặng nề và choáng váng đó, quân ngụy phải rút khỏi Kon Tum và Plây Cu ngày 24-3, cả vùng Tây Nguyên rộng lớn đã được hoàn toàn giải phóng.

Một cao trào tiến công và nổi dậy đã dâng lên mạnh mẽ ở các tỉnh ven biển miền Trung Trung Bộ. Các tỉnh thành được giải phóng với một nhịp độ dồn dập.

Ngày 24-3, tỉnh Quảng Ngãi với thị xã Quảng Ngãi.

Ngày 28-3, tỉnh Quảng Nam với thị xã Tam kỳ.

Ngày 1-4, tỉnh Bình Định với thị xã Quy Nhơn

Cùng ngày, tỉnh Phú Yên với thị xã Tuy Hòa.

Ngày 2-4, tỉnh Lâm Đồng với thị xã Bảo Lộc

Ngày 3-4, tỉnh Khánh Hòa với thành phố Nha Trang.

Ngày 4-4, tỉnh Tuyên Đức với thành phố Đà Lạt.

Trong khi chiến dịch Tây Nguyên chưa kết thúc, ngay từ trung tuần tháng 3, chiến dịch tiến công lớn thứ hai của quân ta vào tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên - Huế và căn cứ quân sự liên hợp Đà Nẵng đã được quyết định. Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng là những khu vực phóng ngự mạnh nhất của quân ngụy ở quân khu I.

Sau 4 ngày chiến đấu và nổi dậy phối hợp của quần chúng, trưa ngày 26-3-1975 quân ta đã tiêu diệt tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên - Huế, giải phóng cố đô huế. Trận thắng vẻ vang này đã khẳng định quân ta và dân ta không những có khả năng tiêu diệt những tập đoàn phòng ngự mạnh của địch ở chiến trường rừng núi mà cũng hoàn toàn có khả năng đập tan những tập đoàn phòng ngự mạnh của địch ở thành phố và đồng bằng ven biển.

Ngày 24-3, thị xã Tam Kỳ được giải phóng. Đà Nẵng trở nên hoàn toàn cô lập.

Sau khi mất Huế, Nguyễn Văn Thiệu hò hét quyết "tử thủ" Đà Nẵng bằng bất cứ giá nào. Đà Nẵng là một căn cứ quân sự liên hợp hải, lục không quân hiện đại, mạnh vào bậc nhất ở miền Nam với 10 vạn tên lính. Tàu chiến Mỹ kéo đến rập rình ven biển Đà Nẵng làm lực lượng "ngăn đe".

Sáng ngày 28-3, từ nhiều hướng khác nhau quân ta tiến công dồn dập và mạnh mẽ vào Đà Nẵng. Đông đảo quần chúng và các lực lượng tự vệ, biệt động trong và ngoài thành phố đã nổi dậy mạnh mẽ và phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực. Đúng 15 giờ ngày 29-3, từ các hướng tiến quân các binh đoàn thần tốc của ta đã gặp nhau ở trung tâm Đà Nẵng.

Như vậy, chỉ trong 32 giờ, quân và dân ta đã tiêu diệt hoàn toàn căn cứ quân sự liên hợp mạnh vào bậc nhất của địch. Hệ thống phòng ngự chiến lược mới của địch ở miền Trung bị quét sạch. Quân khu I của ngụy bị xóa sổ. Sau trận đại bại ở Đà Nẵng, quân ngụy lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Mỹ và tay sai hết sức kinh hoàng. Tướng Uây-en, cựu tư lệnh quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam, được lệnh vội vã sang miền Nam bày mưu, đốc thúc bọn tay sai xây dựng hệ thống phòng thủ mới từ Phan Rang đến Cần Thơ nhằm bảo vệ cho Sài Gòn - sào huyệt cuối cùng của chúng.

Phối hợp với các chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẫng, quân và dân ta đã tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, kịp thời chiếm thị xã An Lộc và giải phóng toàn tỉnh Bình Long, mở rộng vùng giải phóng ở Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Long An, Long Khánh, Bình Tuy và nhiều tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long.

Với những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ to lớn của chiến dịch Tây Ninh và Huế - Đà Nẵng, cục diện chiến tranh đã có bước phát triển nhảy vọt, thời cơ lớn để tiêu diệt toàn bộ ngụy quân và ngụy quyền đã tới. Từ giữa hạ tuần tháng 3, trong khi chiến dịch Thừa Thiên - Huế sắp kết thúc thắng lợi, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chính thức hạ quyết tâm mở chiến dịch lịch sử có ý nghĩa quyết định nhằm đập tan toàn bộ lực lượng ngụy quân, ngụy quyền còn lại, giải phòng hoàn toàn miền Nam. Chiến dịch lịch sử này được vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Tháng 4, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng bắt đầu. Ngày 19-4, quân ta đã hoạt động mạnh trên hướng đông, đánh vào Xuân Lộc (thuộc tỉnh Long Khánh). Ngày 16-4, quân ta giải phóng Phan Rang (Ninh Thuận), tiếp đó lần lượt giải phóng tỉnh bình Thuận với thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Tân với thị xã Hàm Tân. Ngày 21-4, sau những trận chiến đấu ác liệt, quân địch ở Xuân Lộc buộc phải rút chạy. Cùng ngày, Nguyễn Văn Thiệu, tên tay sai đắc lực của Mỹ, buộc phải từ chức và chạy trốn ra nước ngoài.

Ngày 26-4, từ 17 giờ quân ta mở cuộc tiến công lớn trên hướng đông và nam Sài Gòn, xiết chặt vòng vây chung quanh Sài Gòn. Ngày 28-4, không quân ta tiến công sân bay Tân Sơn Nhất.

Đến 28-4, tất cả các cánh quân lớn của ta đã bao vây chặt Sài Gòn. Giờ tận số của chế độ Mỹ - ngụy đã điểm! Hoảng loạn, vội vã, hàng vạn nhân viên quân sự, dân sự và bọn tay sai đầu sỏ tháo chạy khỏi miền Nam. Mỹ đã cố xoay sở cứu vãn tình thế, nhưng chúng đã phải bó tay và cuối cùng phải bỏ cuộc.

Đúng 0 giờ ngày 29-4-1975, các binh đoàn chủ lực hùng mạnh của ta từ nhiều hướng đồng loạt tổng công kích vào Sài Gòn - sào huyệt cuối cùng của kẻ thù. Với ưu thế áp đảo, quân ta ào ạt tiến công, vừa bao vây tiêu diệt địch ở vòng ngoài, vừa thần tốc, táo bạo thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu quan trọng ở bên trong. Lực lượng tại chỗ và quần chúng trong và ngoài thành phố đã nổi dậy, phối hợp với các binh đoàn chủ lực.

Sáng ngày 30-4, một mũi thọc sâu của quân ta đánh thẳng vào trung tâm thành phố, nhanh chóng chiếm phủ tổng thống ngụy. Ngụy quyền trung ương ở Sài Gòn đã phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Lá cờ cách mạng phấp phới tung bay trên nóc "dinh Độc Lập" - phủ tổng thống ngụy. Lúc đó đúng 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 lịch sử.

Thừa thắng xông lên, từ ngày 30-4, đồng bào và chiến sĩ các tỉnh Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã đồng loạt tiến công và nổi dậy. Toàn bộ lực lượng quân ngụy còn lại đã phải hạ vũ khí đầu hàng. Ngày 1 tháng 5, toàn bộ lãnh thổ trên đất liền miền Nam nước ta đã được hoàn toàn giải phóng. Ngày 2 tháng 5, các đảo Côn Sơn, Phú Quốc được giải phóng. Trước đó, trong tháng 4 quân ta đã giải phóng các hòn đảo dọc bờ biển Trung và Nam Trung Bộ, và những đảo thuộc quần đảo Trường Sa do quân ngụy chiếm giữ.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã toàn thắng. Miền Nam nước ta đã hoàn toàn giải phóng. Trong 55 ngày đêm chiến đấu dồn dập và thần tốc, anh dũng và táo bạo, quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn bộ máy chiến tranh khổng lồ và hiện đại của quân ngụy đông tới 1.351.000 tên, được xếp vào loại mạnh nhất ở Đông Nam á, đã xóa bỏ hoàn toàn bộ máy ngụy quyền từ trung ương tới cơ sở mà Mỹ đã dày công gây dựng và nuôi dưỡng từ hơn hai chục năm nay. Chế độ thực dân mới đã hoàn toàn bị sụp đổ. Tổng tiến công và nỗi dậy mùa Xuân 1975 đã đập tan toàn bộ lực lượng quân sự địch:

1 - Số quân:

- Chủ lực: 690.000 tên

- Địa phương: 353.500 tên

- Cảnh sát: 111.700 tên

- Phòng vệ dân sự: 1.400.000 tên (số có vũ trang 380.000 tên).

2 - Về đơn vị chiến đấu:

- Chủ lực: 13 sư đoàn, 15 trung đoàn, 68 tiểu đoàn, 15 liên đoàn quân biệt động.

- Bảo an: 367 tiểu đoàn và 84 đại đội.

- Dân vệ: 5.200 trung đội.

- Cảnh sát dã chiến: 75 đại đội.

- Quân cảnh: 12 tiểu đoàn và II đại đội.

3 - Lực lượng yểm trợ:

- Pháo binh: 66 tiểu đoàn và 164 trung đội gồm 1.492 khẩu pháo các loại.

- Pháo phòng không: 7 tiểu đoàn gồm 168 khẩu.

- Thiết lập: 22 tiểu đoàn và 51 chi đoàn gồm 2.074 xe tăng, xe bọc thép.

- Không quân: 66 chi đoàn, gần 1.850 máy bay các loại (có 30 chiếc F5E).

+ Máy bay chiến đấu: 22 phi đoàn với 510 chiếc.

+ Máy bay lên thẳng: 25 phi đoàn với 900 chiếc

+ Máy bay vận tải: 5 phi đoàn với 80 chiếc

- Hải quân: 22 trung đoàn với 1.611 tàu các loại.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài nhất, gian khổ nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài 117 năm của đế quốc xâm lược trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa cả nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dân tộc ta bước vào kỷ nguyên phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử 4.000 năm của mình - kỷ nguyên Độc lập, Tự do và Chủ nghĩa xã hội.

Đối với đế quốc Mỹ, đây là một thất bại nặng nề nhất, nghiêm trọng nhất trong toàn bộ lịch sử 200 năm của nước Mỹ. Thất bại đó đã đánh dấu một thời kỳ suy sụp mới, toàn diện của chủ nghĩa đế quốc Mỹ - "Thời kỳ sau Việt Nam" và khẳng định sự phá sản không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính chất thời đại sâu sắc. Thắng lợi đó đã mở ra một thời kỳ mới vô cùng thuận lợi cho phong trào cách mạng thế giới, càng thúc đẩy mạnh mẽ thế tiến công chiến lược của ba dòng thác cách mạng.

Thắng lợi của Việt Nam một lần nữa làm sáng tỏ chân lý vĩ đại: "Trong thời đại ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới ở thế tiến công, một dân tộc nước không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác-Lê-nincó đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ" (nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng cộng sản Việt Nam).